

Số: 145/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh T T A** Sinh năm: 1977

Hộ khẩu thường trú: ngõ Thái Thịnh 2, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội.

Cư trú: phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị N T T H** Sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: Ngọc Hà, phường Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Cư trú: phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh T T A và Chị N T T H.

- **Về con chung:** Anh T T A và Chị N T T H xác nhận có 02 con chung là cháu T T L, sinh ngày 06/3/2009; cháu T T P, sinh ngày 14/12/2014. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn Chị N T T H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu T T L và cháu T T P. Anh T T A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ 01 tháng/ 01 cháu kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T T A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh T T A, Chị N T T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh T T A tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), Anh T T A phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T T A đã đóng đủ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006883 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Lê Bảo Long